



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
52 Thành Thái, P.12, Q.10, TP. HCM
Tel: 08.38330855 Fax: 08.38332754
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 408 /2015/CV-TIE

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC
TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần TIE

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần TIE

Trụ sở chính: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 38330855 Fax: 08 38332754

Mã chứng khoán: TIE

Người Công bố thông tin: Ông Vũ Quốc Vinh – Tổng Giám đốc

Loại thông tin:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố: ngày 17/11/2015, Công ty Cổ phần TIE vừa mới nhận được **Bản án số 29/2015/KDTM-ST ngày 21/09/2015 về việc Tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” của Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh** (Đính kèm bản sao Bản án số 29/2015/KDTM-ST ngày 21/09/2015).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Trường BKS
- Lưu

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ QUỐC VINH

Bản án số: 29/2015/KDTM-ST
Ngày: 21/9/2015
V/v Tranh chấp
"Hợp đồng mua bán
hàng hóa".

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: MT
Ngày: 17/11/2015

ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
SAO Y BẢN CHÍNH
NGÀY: 17/11/2015
SỐ: _____

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Phượng
- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định
2. Bà Phạm Thị Xuân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Lê Hiệp Anh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia tố tụng tại phiên tòa:
Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Phó Giám Đốc HCNS
NGUYỄN NGỌC ANH THỦ

Ngày 21 tháng 9 năm 2015, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 177/2014/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2015/QĐXX ngày 03/8/2015, Quyết định hoãn phiên tòa số 99A/2015/QĐST-HPT ngày 27/8/2015. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Tie

Trụ sở: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Có ông Dương Phạm Đăng Khoa đại diện theo Giấy ủy quyền số 53/2014/GUQ-TIE ngày 04/12/2014.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang

Trụ sở: 590/C2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Có ông Nguyễn Thanh Tân, đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ nơi ở: 13/18 đường 15, phường Tân Kiên, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2014 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Công Ty cổ phần Tie (gọi tắt là Tie) có ông Dương Phạm Đăng Khoa đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2012, giữa Công ty cổ phần Tie (gọi tắt Tie) và Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang (gọi tắt Nguyên Khang) có thỏa thuận việc mua bán các mặt hàng điện tử, vi tính, việc thỏa thuận được ký kết bằng hợp đồng nguyên tắc số 183N/2012/HĐ-TIE ngày 30/11/2012. Theo nội dung hợp đồng thì hai bên tiến hành giao dịch mua, bán hàng hóa thông qua các hình thức: bằng văn bản, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Tie đã cung cấp hàng và xuất hóa đơn theo yêu cầu của Nguyên Khang và Nguyên Khang có thanh toán tiền hàng nhưng không đầy đủ. Căn cứ theo các hóa đơn giá trị gia tăng Nguyên Khang còn nợ tiền hàng như sau:

1. Hóa đơn số 3530 ngày 03/01/2013: 385.999.900 đồng, đã trả 106.860.000 đồng, còn nợ 279.139.900 đồng;
2. Hóa đơn số 3531 ngày 03/01/2013: 385.999.900 đồng;
3. Hóa đơn số 6190 ngày 13/8/2013: 63.600.009 đồng;
4. Hóa đơn số 6235 ngày 19/8/2013: 24.800.001 đồng;
5. Hóa đơn số 6243 ngày 20/8/2013: 11.000.000 đồng;
6. Hóa đơn số 6251 ngày 20/8/2013: 11.000.000 đồng;
7. Hóa đơn số 6313 ngày 22/8/2013: 82.800.003 đồng;
8. Hóa đơn số 6326 ngày 23/8/2013: 64.400.006 đồng;
9. Hóa đơn số 6360 ngày 27/8/2013: 48.550.002 đồng;
10. Hóa đơn số 6361 ngày 27/8/2013: 46.650.005 đồng;
11. Hóa đơn số 6370 ngày 28/8/2013: 233.300.029 đồng;
12. Hóa đơn số 6375 ngày 29/8/2013: 530.000.075 đồng;
13. Hóa đơn số 6497 ngày 10/9/2013: 22.000.000 đồng;
14. Hóa đơn số 6512 ngày 11/9/2013: 15.550.002 đồng;
15. Hóa đơn số 6535 ngày 12/9/2013: 171.200.018 đồng;
16. Hóa đơn số 6549 ngày 13/9/2013: 127.200.018 đồng;
17. Hóa đơn số 6575 ngày 16/9/2013: 22.000.000 đồng;
18. Hóa đơn số 6578 ngày 16/9/2013: 21.200.003 đồng;
19. Hóa đơn số 6586 ngày 17/9/2013: 53.000.008 đồng;
20. Hóa đơn số 6624 ngày 19/9/2013: 31.800.005 đồng;
21. Hóa đơn số 6634 ngày 20/9/2013: 159.100.018 đồng;
22. Hóa đơn số 6790 ngày 25/9/2013: 194.750.023 đồng;
23. Hóa đơn số 6840 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
24. Hóa đơn số 6841 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
25. Hóa đơn số 6842 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
26. Hóa đơn số 6843 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
27. Hóa đơn số 6844 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
28. Hóa đơn số 6845 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
29. Hóa đơn số 6846 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;

30. Hóa đơn số 6852 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng, đã trả 74.200.010 đồng, còn nợ 31.800.005 đồng;
31. Hóa đơn số 6853 ngày 27/9/2013: 106.000.015 đồng;
32. Hóa đơn số 6867 ngày 27/9/2013: 95.400.014 đồng;
33. Hóa đơn số 6868 ngày 27/9/2013: 124.400.012 đồng;
34. Hóa đơn số 6869 ngày 27/9/2013: 124.400.012 đồng;
35. Hóa đơn số 6870 ngày 27/9/2013: 55.000.000 đồng;
36. Hóa đơn số 6887 ngày 27/9/2013: 108.999.990 đồng;
37. Hóa đơn số 6888 ngày 27/9/2013: 108.999.990 đồng;
38. Hóa đơn số 6894 ngày 27/9/2013: 127.199.996 đồng;
39. Hóa đơn số 6899 ngày 27/9/2013: 49.204.999 đồng;
40. Hóa đơn số 6900 ngày 27/9/2013: 39.800.002 đồng;
41. Hóa đơn số 6901 ngày 27/9/2013: 39.800.002 đồng, đã trả 19.900.002 đồng, còn nợ 19.900.000 đồng;
42. Hóa đơn số 6903 ngày 27/9/2013: 35.820.002 đồng, đã trả 25.398.196 đồng, còn nợ 10.421.806 đồng;
43. Hóa đơn số 6961 ngày 30/9/2013: 110.800.008 đồng;
- Tổng cộng 4.401.047.488 đồng.

Đối với khoản nợ này giữa Tie và Nguyên Khang đã thống nhất thanh toán theo lịch cam kết như sau:

- Ngày 07/01/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 17/01/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 23/01/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 31/01/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 07/02/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 13/02/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 21/02/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 27/02/2014 trả 500.000.000 đồng
- Ngày 07/03/2014 trả 401.047.488 đồng

Tuy nhiên, Nguyên Khang vẫn không thực hiện, nên vào ngày 20/01/2014, giữa Tie và Nguyên Khang đã thỏa thuận cuối cùng với nội dung: "*Nguyên Khang cung cấp cho Tie Thông báo của Ngân hàng về việc cấp hạn mức tín dụng. Thời gian cung cấp ...trước ngày 27/01/2014. Sau đó Nguyên Khang tiến hành thanh toán tiền nợ cho Tie theo lịch cam kết. Sau ngày 21/02/2014, nếu Nguyên Khang vẫn không thanh toán theo lịch cam kết, Tie sẽ tiến hành các thủ tục thu hồi công nợ theo quy định của pháp luật.*"

Việc thỏa thuận này được thể hiện tại Biên bản họp ngày 20/01/2014. Tuy nhiên, Nguyên Khang chỉ thanh toán cho Tie được 2.000.000.000 đồng vào ngày 26/11/2014 và còn nợ 2.401.047.488 đồng.

Do Nguyên Khang đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Tie khởi kiện, tại phiên hòa giải hôm nay, Tie yêu cầu Tòa án buộc Nguyên Khang phải có trách nhiệm thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực đối với các khoản:

- Tiền mua bán các mặt hàng điện tử, vi tính còn lại là 2.401.047.488 đồng;

- Tiền lãi do chậm trả tính từ ngày 22/02/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức 1.05%/tháng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang có ông Nguyễn Thanh Tân là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản nào gửi đến Tòa thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của Tie và cũng không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải. Do đó Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay :

* Đại diện nguyên đơn ông Dương Phạm Đăng Khoa có yêu cầu vắng mặt, tại đơn yêu cầu vắng mặt ngày 04/9/2015, ông Khoa trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại Tòa án từ trước đến nay và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

* Bị đơn Nguyên Khang vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Việc Tòa nhân dân Quận 3 thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng:

Nguyên đơn Công Ty cổ phần Tie yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang phải có trách nhiệm thanh toán tiền mua vật tư, thiết bị điện còn thiếu theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2014, yêu cầu này thuộc loại tranh chấp Kinh doanh thương mại về "Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại.

Căn cứ Công văn số 2604/PĐKKD-KT ngày 26/02/2015 của Sở kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304896236 được đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05/02/2013 thì Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang hiện có tại Công thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia do Bộ kế hoạch và Đầu tư quản lý, đến nay Nguyên Khang chưa đăng ký giải thể, địa chỉ trụ sở chính 590/C2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 Tp. Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh Tân.

Xét, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Nguyên Khang đã được Toà án thông báo và triệu tập hoà giải đến lần thứ 2, nhưng không có mặt nên Toà án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo qui định tại khoản 1 Điều 182 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã thực hiện việc tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến lần thứ 2 nhưng Nguyên Khang vẫn vắng mặt, theo khoản 2 Điều 199, khoản 3 Điều 202 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu của nguyên đơn, xét:

Về tiền hàng

Tie căn cứ các tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng nguyên tắc số 183N/2012/HĐ-TIE, Phụ lục 01; phụ lục 02 cùng ngày 30/11/2012, Phụ lục 03 ngày 25/01/2013, Biên bản họp số 17/2014/BB-TIE ngày 20/01/2014 yêu cầu Dầu Khí phải có trách nhiệm thanh toán tiền hàng còn thiếu cùng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Theo nội dung hợp đồng nguyên tắc thì bên bán Công ty cổ phần Tie và bên mua là Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang có thỏa thuận việc mua bán các mặt hàng điện tử, vi tính...các bên thỏa thuận thông qua hình thức văn bản, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương...

Theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 0003530 và 0003531 cùng ngày 03/01/2013; 0006190 ngày 13/8/2013; 0006235 ngày 19/8/2013; 0006243 và 0006251 cùng ngày 20/8/2013; 0006313 ngày 22/8/2013; 0006326 ngày 23/8/2013; 0006360 và 0006361 cùng ngày 27/8/2013; 0006370 ngày 28/8/2013; 0006375 ngày 29/8/2013; 0006497 ngày 10/9/2013; 0006512 ngày 11/9/2013; 0006535 ngày 12/9/2013; 0006549

ngày 13/9/2013; 0006575 và 0006578 cùng ngày 16/9/2013; 0006586 ngày 17/9/2013; 0006624 ngày 19/9/2013; 0006634 ngày 20/9/2013; 0006790 ngày 25/9/2013; 0006840, 0006841, 0006842, 0006843, 0006844, 0006845, 0006846, 0006852, 0006853, 0006867, 0006868, 0006869, 0006870, 0006887, 0006888, 0006894, 0006899, 0006900, 0006901 và 0006903 cùng ngày 27/9/2013; 0006961 ngày 30/9/2013 và Biên bản họp ngày 20/01/2014 thì tính đến ngày xét xử Nguyễn Khang còn nợ tiền mua bán các mặt hàng điện tử, vì tính tổng cộng là 2.401.047.488 đồng. Yêu cầu của Tie về việc buộc Nguyễn Khang phải có trách nhiệm thanh toán số nợ này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật thương mại nên được chấp nhận.

Về tiền lãi chậm trả tiền

Theo Biên bản họp ngày 20/01/2014, hai bên đã thỏa thuận "...Sau ngày 21/02/2014 nếu Nguyễn Khang vẫn không thanh toán theo lịch cam kết, Tie sẽ tiến hành các thủ tục thu hồi công nợ theo quy định của pháp luật". Theo lời trình bày của đại diện Tie tính từ ngày 21/02/2014 đến nay Nguyễn Khang không thanh toán tiền nợ theo lịch đã cam kết.

Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành*".

Tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản đối với tiền đồng Việt Nam là 9%/năm. Do đó, mức lãi suất Tie yêu cầu Nguyễn Khang phải có trách nhiệm thanh toán là 1.05%/tháng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Theo Biên bản họp ngày 20/01/2014, ngày Nguyễn Khang bắt đầu trả nợ theo lịch cam kết là ngày 21/02/2014, như vậy ngày bắt đầu tính lãi là 22/02/2014 đến ngày xét xử 21/9/2015 là 19 tháng, thành tiền :

- Từ ngày 22/02/2014 đến ngày 26/11/2014 làm tròn 9 tháng
 $4.401.047.488 \text{ đồng} \times 1.05\% \times 9 \text{ tháng} = 415.898.988 \text{ đồng}$
- Từ ngày 26/11/2014 đến ngày 21/9/2015 làm tròn 10 tháng
 $2.401.047.488 \text{ đồng} \times 1.05\% \times 10 \text{ tháng} = 252.109.986 \text{ đồng}$

Về án phí:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu của Tie được chấp nhận toàn bộ, nên Nguyễn Khang phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và Tie được nhận lại tiền tạm nộp án phí.

Bởi các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 131, khoản 2 Điều 199, khoản 3 Điều 202 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 24, khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần Tie.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Nguyên Khang phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần Tie số tiền mua bán các mặt hàng điện tử, vi tính còn nợ là 2.401.047.488 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 668.008.974 đồng, tổng cộng 3.069.056.462 đồng (Ba tỷ không trăm sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng), thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện việc trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm :

Buộc Công Ty TNHH Thương mại Nguyên Khang phải chịu là 93.381.129 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm tám mươi một ngàn một trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty cổ phần Tie số tiền tạm nộp án phí 42.531.575 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi một ngàn năm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AB/2012/08843 ngày 22/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM
- Viện Kiểm sát Quận 3.
- THA Dân sự Q3
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Đỗ Thị Kim Phụng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/TB-TA

Quận 3, ngày 23 tháng 9 năm 2015.

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 240 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét thấy Bản án số 29/2015/KDTM-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2015 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” của Tòa án nhân dân Quận 3 có những sai sót, nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

1. Tại trang 5 từ trên xuống dòng thứ 16, 17, 18 và 19 đã ghi :

“ Toà án đã thực hiện việc tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến lần thứ 2 nhưng Nguyên Khang vẫn vắng mặt, theo khoản 2 Điều 199, khoản 3 Điều 202 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.”

** Nay được sửa chữa, bổ sung như sau :*

“ Tại đơn yêu cầu vắng mặt ngày 04/9/2015, nguyên đơn Công ty cổ phần Tie có ông Dương Phạm Đăng Khoa đại diện theo ủy quyền có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Toà án đã thực hiện việc tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến lần thứ 2 nhưng Nguyên Khang vẫn vắng mặt, theo khoản 2 Điều 199, khoản 1 và khoản 3 Điều 202 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện nguyên đơn và bị đơn.”

2. Tại trang 7 từ trên xuống dòng thứ 3, 4 và 5 đã ghi:

“Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 131, khoản 2 Điều 199, khoản 3 Điều 202 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng Dân sự;...”

** Nay được sửa chữa, bổ sung như sau :*


“Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 131, khoản 1 Điều 182, khoản 2 Điều 199, khoản 1 và khoản 3 Điều 202 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng Dân sự;...”

Những phần khác vẫn được giữ nguyên theo nội dung của quyết định....

Nơi nhận :

- TAND TP HCM
- VKSND QUẬN 3
- THA Dân sự Q3 TP.HCM
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ (...)

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa



Đỗ Thị Kim Phụng

